

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THANH HÀ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THANH HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400798073

**3. Ngày thành lập:** 18/07/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Cầu Xi, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0962.897.791

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.                                                                   | 1104        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 3.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 4.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 5.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 6.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100(Chính) |
| 7.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                            | 4220        |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4290        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                         | 4322        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 15. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                   | 8299        |
| 18. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                 | 9329        |
| 19. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                           | 9610        |
| 20. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                   | 8130        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Ho và tên: NGUYỄN THI HÀ

Quốc tịch: *Việt Nam*

Sinh ngày: 30/08/1991      Dân tộc: Kinh

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122214762

Ngày cấp: 11/03/2013      Nơi cấp: Công an Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cầu Xi, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cầu Xi, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

\* Ho và tên: NGUYỄN THI HÀ

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 30/08/1991      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122214762

Ngày cấp: 11/03/2013      Nơi cấp: Công an Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cầu Xi, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cầu Xi, Xã Ngọc Châu, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang